

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Tiêu chí lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm,
suất ăn cho cơ sở giáo dục trên địa bàn phường Ninh Kiều**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NINH KIỀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của liên bộ Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm;

Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 3882/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 về việc thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ, lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn cho cơ sở giáo dục trên địa bàn phường Ninh Kiều;

Căn cứ Quyết định số 3883/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 về việc ban hành Tiêu chí lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn cho cơ sở giáo dục trên địa bàn phường Ninh Kiều;

Theo đề nghị của Giám đốc Trạm Y tế phường Ninh Kiều.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Tiêu chí lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn cho cơ sở giáo dục trên địa bàn phường Ninh Kiều (Đính kèm tiêu chí lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn cho cơ sở giáo dục trên địa bàn phường Ninh Kiều).

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 3883/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Ninh Kiều có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội phường; Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Giám đốc Trạm Y tế phường; thành viên Hội đồng thẩm định hồ sơ, lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn cho cơ sở giáo dục trên địa bàn phường Ninh Kiều và Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Sở GDĐT thành phố Cần Thơ;
- Sở Y tế thành phố Cần Thơ;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND phường;
- UB. MTQVN phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Các đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn cho cơ sở giáo dục trên địa bàn phường Ninh Kiều;
- Trang TTĐT phường;
- Lưu: VT, PVHXXH, Xuyền.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Đồng



TIÊU CHÍ

**Tiêu chí lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn
cho cơ sở giáo dục trên địa bàn phường Ninh Kiều**

*(Kèm theo Quyết định số 3901/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2026
của Ủy ban nhân dân phường Ninh Kiều)*

I. Đối với các đơn vị cung cấp thực phẩm cho Bếp ăn tập thể các Trường Mầm non, Tiểu học:

Đơn vị cung cấp thực phẩm đầu vào (bao gồm thực phẩm tươi sống, thực phẩm bao gói sẵn và các loại thực phẩm khác theo nhu cầu của cơ sở giáo dục) phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc giấy tờ pháp lý khác chứng minh tư cách pháp nhân/đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định (có ngành nghề hoặc phạm vi hoạt động phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp thực phẩm theo quy định). Mã ngành: 4631; 4632; 4721; 4722; 5621; 1079; 5629 (theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định Ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam).

- Có ít nhất 01 hợp đồng tương tự trong 03 năm gần nhất, đã được nghiệm thu, thanh toán.

- Trong 03 năm gần nhất không nợ thuế.

2. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực hoặc Bản cam kết sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn (lĩnh vực Nông nghiệp) hoặc Bản cam kết cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn (lĩnh vực Công Thương).

3. Hồ sơ khám sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, giao nhận thực phẩm theo quy định.

4. Tài liệu/hồ sơ chứng minh người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được tập huấn, cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định.

5. Hồ sơ, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm theo quy định, phù hợp với từng loại sản phẩm và phương thức cung cấp; ưu tiên hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp đồng và các tài liệu truy xuất nguồn gốc liên quan.

6. Hồ sơ tự công bố sản phẩm hoặc hồ sơ công bố sản phẩm đối với sản phẩm thuộc trường hợp phải thực hiện công bố theo quy định.

7. Hồ sơ năng lực chứng minh năng lực cung ứng, bao gồm: điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; quy mô, công suất và phạm vi cung ứng; cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện vận chuyển; năng lực nhân lực; phương án bảo đảm



nguồn cung và phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố hoặc tình huống bất khả kháng (*yêu cầu năng lực về phương tiện vận chuyển, nhân lực bằng số liệu, hình ảnh minh chứng cụ thể phù hợp với công suất cung ứng đã đăng ký*).

8. Hồ sơ chứng minh năng lực quản trị hệ thống và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý (phương tiện, thiết bị, phần mềm...) để kiểm soát toàn bộ quá trình cung ứng bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

9. Phương tiện, dụng cụ vận chuyển, bảo quản thực phẩm phải phù hợp với từng loại thực phẩm, bảo đảm điều kiện vệ sinh và nhiệt độ bảo quản theo yêu cầu của sản phẩm; thực phẩm sống, thực phẩm chín và các nhóm thực phẩm có nguy cơ khác phải được bảo quản, vận chuyển phù hợp, tránh nguy cơ nhiễm chéo.

10. Điều kiện cơ sở vật chất, môi trường tại cơ sở cung cấp thực phẩm phải đáp ứng theo quy định hiện hành.

II. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thực phẩm tại căn tin của các Trường Trung học cơ sở:

Yêu cầu các cơ sở đăng ký hoạt động tại căn tin đảm bảo các điều kiện sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc giấy tờ pháp lý khác chứng minh tư cách pháp nhân/dăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định (có ngành nghề hoặc phạm vi hoạt động phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp thực phẩm theo quy định). Mã ngành: 4631; 4632; 4721; 4722; 5621; 1079; 5629 (theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định Ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam).

- Có ít nhất 01 hợp đồng tương tự trong 03 năm gần nhất, đã được nghiệm thu, thanh toán.

- Trong 03 năm gần nhất không nợ thuế.

2. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực.

3. Hồ sơ khám sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm theo quy định.

4. Tài liệu/hồ sơ chứng minh người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm đã được tập huấn, cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định.

5. Hồ sơ, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm theo quy định, phù hợp với từng loại sản phẩm và phương thức cung cấp; ưu tiên hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp đồng và các tài liệu truy xuất nguồn gốc liên quan.

6. Hồ sơ tự công bố sản phẩm hoặc hồ sơ công bố sản phẩm đối với sản phẩm thuộc trường hợp phải thực hiện công bố theo quy định.

7. Đối với căn tin có hoạt động sơ chế, chế biến thực phẩm, ngoài các yêu cầu nêu trên, phải bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, nguồn nước, vệ sinh, bảo quản thực phẩm, phòng chống nhiễm chéo và các yêu cầu khác theo quy định đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

III. Đối với các đơn vị cung cấp suất ăn sẵn:

Đơn vị cung cấp suất ăn sẵn phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc giấy tờ pháp lý khác chứng minh tư cách pháp nhân/dăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định (có ngành nghề hoặc phạm vi hoạt động phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp thực phẩm theo quy định). Mã ngành: 4631; 4632; 4721; 4722; 5621; 1079; 5629 (theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định Ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam).

- Có ít nhất 01 hợp đồng tương tự trong 03 năm gần nhất, đã được nghiệm thu, thanh toán.

- Trong 03 năm gần nhất không nợ thuế.

2. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực.

3. Hồ sơ khám sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, giao nhận thực phẩm theo quy định.

4. Tài liệu/hồ sơ chứng minh người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được tập huấn, cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định.

5. Hồ sơ, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm theo quy định, phù hợp với từng loại sản phẩm và phương thức cung cấp; ưu tiên hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp đồng và các tài liệu truy xuất nguồn gốc liên quan.

6. Hồ sơ tự công bố sản phẩm hoặc hồ sơ công bố sản phẩm đối với sản phẩm thuộc trường hợp phải thực hiện công bố theo quy định.

7. Hồ sơ năng lực chứng minh năng lực cung ứng, bao gồm: điều kiện bảo đảm ATTP; quy mô, công suất và phạm vi cung ứng; cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện vận chuyển; năng lực nhân lực; phương án bảo đảm nguồn cung và phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố hoặc tình huống bất khả kháng (*yêu cầu năng lực về phương tiện vận chuyển, nhân lực bằng số liệu, hình ảnh minh chứng cụ thể phù hợp với công suất cung ứng đã đăng ký*).

8. Hồ sơ chứng minh năng lực quản trị hệ thống và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý (phương tiện, thiết bị, phần mềm...) để kiểm soát toàn bộ quá trình cung ứng bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

9. Phương tiện, dụng cụ vận chuyển, bảo quản thực phẩm phải phù hợp với từng loại thực phẩm, bảo đảm điều kiện vệ sinh và nhiệt độ bảo quản theo yêu cầu của sản phẩm; thực phẩm sống, thực phẩm chín và các nhóm thực phẩm có nguy cơ khác phải được bảo quản, vận chuyển phù hợp, tránh nguy cơ nhiễm chéo.

10. Điều kiện cơ sở vật chất, môi trường tại cơ sở cung cấp suất ăn sẵn phải đáp ứng theo quy định hiện hành.